

Số: **1515** /BC-TATH

Thanh Hóa, ngày 23 tháng 6 năm 2016

BÁO CÁO

**Công tác xét xử, thi hành án hình sự 6 tháng đầu năm 2016 và
phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2016**
(tại kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII)

Phần 1

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN

1. Công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án (số liệu báo cáo tính từ ngày 01/12/2015 đến ngày 31/5/2016)

Trong 6 tháng đầu năm 2016, Tòa án nhân dân 2 cấp tỉnh Thanh Hóa đã giải quyết, xét xử 3.276 vụ án các loại trong tổng số 4.149 vụ án đã thụ lý (tăng 468 vụ), đạt tỷ lệ giải quyết chung là 79 %. Số vụ, việc còn lại mới thụ lý, đang được Tòa án giải quyết đảm bảo về tiến độ, không có án quá thời hạn giải quyết, xét xử theo quy định của pháp luật. Kết quả cụ thể như sau:

1.1. Công tác giải quyết, xét xử án hình sự

Tòa án hai cấp đã thụ lý 1.220 vụ án hình sự sơ thẩm và phúc thẩm với 2.318 bị cáo, giải quyết 1.062 vụ, với 2.005 bị cáo, tỷ lệ giải quyết đạt 87 % (tăng 6 % về số vụ so với cùng kỳ). Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung 35 vụ với 129 bị cáo (cấp tỉnh là 2 vụ với 7 bị cáo, cấp huyện 33 vụ với 122 bị cáo).

Trong đó:

- Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý 42 vụ án hình sự sơ thẩm, đã giải quyết, xét xử 39 vụ, đạt tỷ lệ 93 %; thụ lý 128 vụ án hình sự phúc thẩm, giải quyết, xét xử 111 vụ, đạt tỷ lệ 88 %.

- Tòa án nhân dân các huyện, thị xã và thành phố thụ lý 1.050 vụ án hình sự sơ thẩm, đã giải quyết, xét xử 912 vụ, đạt tỷ lệ 87 %.

So với cùng kỳ năm trước, số vụ án hình sự cấp tỉnh và huyện phải giải quyết tăng 79 vụ, với 229 bị cáo. Qua số liệu thống kê và thực tiễn xét xử cho thấy, tình hình tội phạm ngày càng diễn biến phức tạp. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này, trong đó đáng kể nhất là tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường gây ra.

Các vụ án đều được Tòa án hai cấp tỉnh Thanh Hoá xét xử kịp thời, nghiêm minh, bảo đảm đúng pháp luật. Nghiêm trị người chủ mưu, cầm đầu; có tổ chức, có tính chất chuyên nghiệp, cố ý gây hậu quả nghiêm trọng,... Tuy nhiên, đối với các tội phạm ít nghiêm

trọng khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, cân nhắc tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Tòa án phạt tù cho hưởng án treo và hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù, đây thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước ta đối với người lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, tự thú, thành khẩn khai báo, tỏ giác người đồng phạm, lập công chuộc tội, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra. Các trường hợp cho hưởng án treo đều đúng quy định của pháp luật.

1.2. Về công tác giải quyết, xét xử các vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình

Tòa án hai cấp thụ lý 2.711 vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, đã giải quyết 2.057 vụ, việc đạt tỷ lệ 73 %. So với cùng kỳ năm trước, số vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình phải giải quyết tăng 369 vụ, việc (tăng 13 % về số vụ, việc). Chủ yếu là án dân sự kiện về vay tài sản và án hôn nhân gia đình nguyên đơn là nữ chiếm tỷ lệ cao.

Trong đó:

- Án dân sự thụ lý 619 vụ, việc; đã giải quyết 385 vụ việc, đạt tỷ lệ 62 %; Án hôn nhân và gia đình thụ lý 2.092 vụ, việc đã giải quyết 1.672 vụ việc, đạt tỷ lệ 80%.

**** Cấp tỉnh:***

- Án dân sự sơ thẩm và phúc thẩm thụ lý 91 vụ việc, đã giải quyết 51 vụ việc, đạt tỷ lệ 56 %; Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm và phúc thẩm phải thụ lý 28 vụ việc, đã giải quyết 19 vụ việc, đạt tỷ lệ 68 %.

**** Cấp huyện:***

- Án dân sự sơ thẩm thụ lý 528 vụ việc, đã giải quyết 334 vụ việc, đạt tỷ lệ 63 %.

- Án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý 2.064 vụ việc, đã giải quyết 1.653 vụ việc, đạt tỷ lệ 80 %.

Cụ thể: kiện về hợp đồng vay tài sản 25% (158 vụ); Tranh chấp quyền sử dụng đất 8 % (51 vụ); kiện đòi bồi thường thiệt hại về sức khỏe 12 % (75 vụ). Án hôn nhân và gia đình, những nguyên nhân xin ly hôn chiếm tỉ lệ cao là: Mâu thuẫn trong gia đình 28% (59 vụ); nghiện hút, cờ bạc, ngoại tình 6 % (124 vụ); mâu thuẫn về kinh tế 6% (37 vụ).

Thấy được việc hòa giải có ý nghĩa hết sức quan trọng, nên Tòa án hai cấp tỉnh Thanh Hóa rất quan tâm, nhiều vụ án Thẩm phán đã kiên trì hòa giải nhiều lần nhằm tạo điều kiện thuận lợi để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Vừa đảm bảo tiết kiệm một phần chi phí cho Nhà nước, tổ chức và công dân, giảm bớt giai đoạn tố tụng kéo dài, vừa giải quyết triệt để các mâu thuẫn giữa các đương sự, tạo ổn định trong nội bộ nhân dân.

Kết quả: Đối với những vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, tỷ lệ Tòa án hòa giải đoàn tụ sau đó vợ chồng rút đơn về tiếp tục chung sống với nhau là 9 vụ, chiếm 0,4 %; ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là 1.166 vụ, chiếm 55 % (gồm vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn; chia tài sản sau khi ly hôn; tranh chấp về chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân;...). Hòa giải thành trong vụ án dân sự là 62 vụ, tỷ lệ là 10 %.

1.3. Về công tác giải quyết, xét xử các vụ án kinh doanh thương mại

Tòa án hai cấp đã giải quyết 58/87 vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm và phúc thẩm, đạt tỷ lệ 67 %, (chủ yếu là giải quyết các tranh chấp giữa các đại lý, đại diện; tranh

chấp mua bán hàng hoá và lĩnh vực đầu tư, tài chính, ngân hàng), thụ lý án kinh doanh thương mại tăng 3 vụ so với cùng kỳ.

1.4. Về công tác giải quyết, xét xử án hành chính

Giải quyết 48/ 68 vụ án hành chính sơ thẩm và phúc thẩm, đạt tỷ lệ 71 %, loại án này chủ yếu là khởi kiện Quyết định hành chính và hành vi hành chính về quản lý đất đai. Cụ thể là: yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hủy quyết định thu hồi, quyết định phê duyệt bồi thường về đất; quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định giải quyết tranh chấp của người có thẩm quyền trong lĩnh vực đất đai. Thụ lý án hành chính tăng 20 vụ so với cùng kỳ.

1.5. Về công tác giải quyết, xét xử án lao động

Toà án hai cấp đã giải quyết, xét xử 51/53 vụ án lao động sơ thẩm và phúc thẩm, đạt tỷ lệ 96 % (chủ yếu là đương sự khởi kiện về hợp đồng lao động), thụ lý án lao động tăng 16 vụ so với cùng kỳ. Nguyên nhân là do một số doanh nghiệp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động không đúng trình tự quy định; doanh nghiệp không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ bảo hiểm xã hội; doanh nghiệp khó khăn thu hẹp sản xuất.

Quá trình giải quyết án kinh doanh thương mại, lao động Toà án luôn quan tâm trong việc hoà giải, thu thập, đánh giá chứng cứ một cách khách quan, toàn diện, đầy đủ nên việc xét xử, giải quyết các vụ án cơ bản đảm bảo chất lượng. Trong công tác giải quyết các vụ án hành chính, các Toà án đã chú trọng việc tổ chức đối thoại, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng hồ sơ vụ án, thu thập đầy đủ chứng cứ cần thiết để đảm bảo giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

2. Công tác kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án hình sự

2.1. Về kiểm tra nghiệp vụ

Toà án nhân dân tỉnh thường xuyên kiểm tra kết quả công tác xét xử đối với Toà án cấp huyện. Cụ thể là, kiểm tra 1.934 hồ sơ vụ án các loại; nghiên cứu, xem xét 803 án văn các loại đã có hiệu pháp luật, nghiên cứu, giải quyết 10 đơn khiếu nại của công dân liên quan đến hoạt động tố tụng. Thông qua đó kịp thời yêu cầu cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm, khắc phục những thiếu sót; mặt khác khi phát hiện những mâu thuẫn, chồng chéo, các xung đột, lỗ hổng của pháp luật kịp thời kiến nghị hoàn thiện hệ thống pháp luật. Nhằm nâng cao chất lượng xét xử, tránh để xảy ra tình trạng quá hạn luật định, Chánh án Toà án nhân dân tỉnh yêu cầu Toà án nhân dân cấp huyện tự kiểm tra, rà soát, thường xuyên kết quả xét xử cho người phạm tội được hưởng án treo về Toà án nhân dân tỉnh để theo dõi.

2.2. Về thi hành án hình sự

Những bản án, quyết định khi có hiệu lực pháp luật đều được Toà án ra quyết định thi hành án hình sự kịp thời, tổng số là 1.593 bị án (cấp tỉnh 106 bị án, chiếm 7%; cấp huyện 1.478 bị án, chiếm 93 %). Toà án đã chủ động phối hợp với cơ quan Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tiến hành rà soát, phân loại đối tượng và có hồ sơ, sổ thụ lý, sổ theo dõi chặt chẽ.

Toà án nhân dân tỉnh đã xét giám thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 3.911 phạm nhân tại các trại cải tạo theo đúng qui định của pháp luật. Tổ chức thi hành án tử hình 02 bị án.

Tóm lại, 6 tháng đầu năm 2016, thụ lý các loại án có xu hướng tăng, đối với án hình sự một số loại tội vẫn diễn biến phức tạp so với thời điểm cùng kỳ, nhưng do có sự quyết tâm cao của cán bộ, công chức của 2 cấp Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá nên công tác xét xử các loại án và thi hành án hình sự vẫn đảm bảo tiến độ và chất lượng giải quyết. Tỷ lệ giải quyết, xét xử đều giữ vững ở mức cao; chất lượng giải quyết, xét xử các loại án được nâng lên, hạn chế được án bị huỷ, bị sửa, các mặt công tác khác đều có chuyển biến tích cực, không có án để quá thời hạn xét xử góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, bầu cử Quốc hội khóa XIV và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh.

3. Công tác phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng

Các cơ quan Công an, Viện kiểm sát và Tòa án hai cấp tỉnh Thanh Hóa đã thực hiện tốt quy chế phối hợp trong công tác điều tra, truy tố và xét xử. Qua đó, tháo gỡ nhiều vấn đề chưa có sự thống nhất trong quá trình giải quyết án, góp phần đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự, tránh được án oan, không bỏ lọt tội phạm. Nhất là giữa cơ quan Tòa án và Viện kiểm sát, hầu hết quan điểm, đề nghị mức hình phạt của Viện kiểm sát tại phiên tòa đều sát với mức hình phạt được tuyên của Tòa án. Tòa án hai cấp đã phối hợp với Viện kiểm sát và cơ quan Công an xét chọn 41 vụ án điển, trong đó có nhiều vụ án được dư luận xã hội quan tâm, nhanh chóng hoàn thiện hồ sơ đưa ra xét xử nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Tổ chức 33 phiên tòa xét xử lưu động tại địa bàn nơi xảy ra vụ án, đồng thời phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng chủ động thông tin tuyên truyền về công tác xét xử, nâng cao tinh thần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong nhân dân.

II. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ; NGUYÊN NHÂN

1. Những tồn tại, hạn chế

1.1. Một số đơn vị tỷ lệ giải quyết, xét xử án dân sự không đạt chỉ tiêu của Tòa án nhân dân, tính chung tỷ lệ giải quyết án dân sự của cấp huyện chỉ đạt 63%.

1.2. Chất lượng xét xử các loại án, tính chung ở hai cấp Tòa án tỷ lệ án bị huỷ là 0,44 %, nhưng cá biệt có đơn vị Tòa án cấp huyện tỷ lệ án bị huỷ trên 1%.

- Một số bản án, quyết định còn vi phạm thủ tục tố tụng; điều tra, thu thập chứng cứ không đầy đủ, việc nghiên cứu hồ sơ, đánh giá chứng cứ chưa toàn diện; áp dụng pháp luật để giải quyết vụ án chưa chính xác, việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 46, Điều 48 BLHS không đầy đủ, thiếu chính xác. Có vụ án không phức tạp, chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án rõ ràng nhưng cấp sơ thẩm giải quyết không đúng quy định pháp luật nên cấp phúc thẩm phải sửa bản án, quyết định.

2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

a) Về nguyên nhân chủ quan

- Lãnh đạo ở một số đơn vị chưa phát huy đầy đủ tinh thần trách nhiệm, thiếu quyết liệt trong chỉ đạo điều hành; năng lực quản lý điều hành của cán bộ lãnh đạo ở một số đơn vị còn hạn chế, nên ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị.

- Một số Thẩm phán và Hội đồng xét xử trách nhiệm còn chưa cao, còn chủ quan, chưa thận trọng nghiên cứu kỹ hồ sơ, thu thập, nghiên cứu, đánh giá chứng cứ,... để nâng cao chất lượng giải quyết án.

- Các bị cáo được tại ngoại, các đương sự là bị đơn, người có nghĩa vụ liên quan thường không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, hoặc trách né gây khó khăn cho Tòa án trong việc giải quyết vụ án.

b) Nguyên nhân khách quan

- Nhiệm vụ của Tòa án nhân dân được giao ngày càng nặng nề, trong khi đó cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, kinh phí để đầu tư trang thiết bị phương tiện làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác tại các đơn vị hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu. Chế độ kinh phí, tài chính đối với hoạt động xét xử còn nhiều bất hợp lý và chưa tương xứng với tính chất đặc thù của công tác và đòi hỏi yêu cầu thực hiện nhiệm vụ cải cách tư pháp.

- Một số qui định pháp luật có thay đổi, bổ sung nhưng việc ban hành văn bản, hướng dẫn áp dụng pháp luật chưa kịp thời, không đầy đủ cũng là nguyên nhân làm ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác nghiệp vụ của Tòa án.

- Trong công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án, một số vụ án phải kéo dài do các cơ quan, tổ chức chưa phối hợp chặt chẽ với Tòa án, chưa làm hết trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, định giá, giám định,... làm ảnh hưởng đến thời hạn giải quyết vụ án.

Phần 2

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2016

Trên cơ sở đánh giá những kết quả đã đạt được và những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2016; Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Tòa án nhân dân, đặc biệt là yêu cầu nhiệm vụ cải cách tư pháp theo Nghị quyết 49/NQ-TW của Bộ Chính trị. Trước tình hình nhiệm vụ mới, hai cấp Tòa án tỉnh Thanh Hóa đề ra nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2016 như sau:

1. Quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII; Nghị quyết 49/NQ-TW của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; Hiến pháp năm 2013; Nghị quyết số 37/2012/QH13 của Quốc hội về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm; Kết luận số 79/KL-TW ngày 28/7/2010 của Bộ Chính trị về đề án đổi mới tổ chức và hoạt động của Tòa án; Nghị quyết của Ban Cán sự Đảng TAND tối cao về việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác trọng 2016.

2. Triển khai tập huấn các Bộ luật, Luật được Quốc Hội khóa XIII kỳ họp thứ 10 thông qua.

3. Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ án, bảo đảm phán quyết của Tòa án phải đúng pháp luật, bảo đảm công lý bảo vệ các quyền con người, quyền công dân, trong đó đặc biệt chú trọng việc nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa. Làm tốt công tác hòa giải trong giải quyết các vụ việc về dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, lao động, tăng cường đối

thoại trong công tác giải quyết vụ án hành chính; tăng cường tổ chức các phiên tòa lưu động; các trường hợp trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung phải đúng quy định của pháp luật; không để các vụ án quá hạn luật định do lỗi chủ quan của Tòa án; không để xảy ra việc xét xử oan hoặc bỏ lọt tội phạm; Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo về tư pháp; Làm tốt công tác phát hành bản án và công tác thi hành án hình sự.

4. Tiếp tục triển khai thực hiện Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 và hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao về kiện toàn tổ chức bộ máy tòa án nhân dân các cấp.

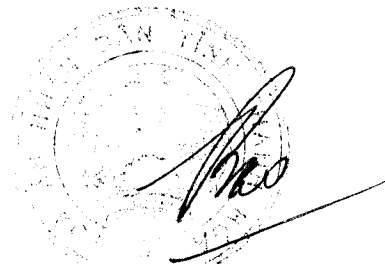
5. Thực hiện nghiêm túc chỉ thị số 03/2016/CT-CA ngày 04/4/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc tăng cường thực hiện cải cách thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án nhân dân nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả xử lý công việc và công khai, minh bạch các hoạt động của Tòa án, góp phần xây dựng hình ảnh Tòa án thân thiện “gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân”, là chỗ dựa của nhân dân và là nơi bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân và bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác xét xử, thi hành án hình sự 6 tháng đầu năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2016. Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh (để BC);
- Đoàn ĐBQH tỉnh (để BC);
- Lãnh đạo TAND tỉnh (để BC);
- Ban pháp chế HDND tỉnh
- Các Thẩm phán TAND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHÁNH ÁN



Phạm Quốc Bảo